Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 25.01.2019 09:05:13 +07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44/2018/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động (gọi tắt là Thông tư số 36/2012/TT-NHNN)

1. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc trước ngày triển khai, lắp đặt, thay đổi địa điểm, thay đổi thời gian, chấm dứt hoạt động ATM, tổ chức cung ứng dịch vụ

thanh toán phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là chi nhánh Ngân hàng Nhà nước) trên địa bàn nơi triển khai, lắp đặt ATM theo Mẫu số 1 (đối với ATM) hoặc theo Mẫu số 2 (đối với ATM lưu động) ban hành kèm theo Thông tư này.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc trước ngày triển khai, lắp đặt, thay đổi địa điểm, thay đổi thời gian, chấm dứt hoạt động ATM khác địa bàn tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở hoặc chi nhánh của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trực tiếp quản lý ATM, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thông báo cho chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi triển khai, lắp đặt ATM và chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi đặt trụ sở hoặc chi nhánh trực tiếp quản lý ATM theo Mẫu số 1 (đối với ATM) hoặc theo Mẫu số 2 (đối với ATM lưu động) ban hành kèm theo Thông tư này."

2. Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Bố trí lực lượng trực để kịp thời phát hiện, khắc phục sự cố ATM ngừng hoạt động. Trường hợp ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24 giờ, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thông báo rộng rãi cho khách hàng trong ngày làm việc tiếp theo kể từ khi phát sinh ATM ngừng (hoặc dự kiến ngừng) hoạt động quá 24 giờ."

3. Khoản 1 và khoản 7 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng."

"7. Cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan công an, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi triển khai, lắp đặt ATM và các tổ chức liên quan trong việc đảm bảo ATM hoạt động an toàn, thông suốt; phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động ATM và điều tra, xử lý khi phát hiện tội phạm công nghệ cao, trộm cắp, cướp, phá hoại ATM. Thường xuyên cập nhật, thông báo các thủ đoạn trộm cắp tiền từ ATM và hướng dẫn khách hàng biện pháp giao dịch an toàn tại ATM như niêm yết tại nơi đặt ATM, trên màn hình ATM hoặc các hình thức khác."

4. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi triển khai, lắp đặt ATM có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Thanh toán) như sau:

a) Báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo tình hình hoạt động ATM định kỳ 6 tháng đầu năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6) và hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12) trước ngày 15 của tháng liền kề kỳ báo cáo theo nội dung hướng dẫn tại Mẫu số 4 (đối với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán) và Mẫu số 5 (đối với chi nhánh Ngân hàng Nhà nước) ban hành kèm theo Thông tư này."

5. Khoản 1 và khoản 3 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Vụ Thanh toán có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tình hình hoạt động ATM theo quy định tại Thông tư này."

"3. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi triển khai, lắp đặt ATM có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động ATM trên địa bàn: Định kỳ hoặc đột xuất lựa chọn kiểm tra một số ATM trên địa bàn, lập biên bản kiểm tra ATM theo nội dung hướng dẫn tại Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phối hợp, trao đổi thông tin với chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi đặt trụ sở hoặc chi nhánh của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trực tiếp quản lý ATM về việc kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các ATM triển khai, lắp đặt khác địa bàn tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở hoặc chi nhánh của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trực tiếp quản lý ATM;

c) Phản ánh kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc, sự cố phát sinh về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Thanh toán) để phối hợp xử lý."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2019.

2. Thông tư này bãi bỏ khoản 7 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 11 Thông tư số 36/2012/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, khoản 7 Điều 1 Thông tư số 20/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN ngày 28/12/2012 quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động và Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán (gọi tắt là Thông tư số 20/2016/TT-NHNN).

3. Thay thế Mẫu số 1, 2, 3, 4 và 5 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-NHNN bằng Mẫu số 1, 2, 3, 4 và 5 ban hành kèm theo Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Kim Anh

Mẫu số 1

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số.....	*....., ngày ..... tháng..... năm.....*
V/v lắp đặt/thay đổi địa điểm, thời gian/chấm dứt hoạt động ATM	

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.....(2)...;

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.....(3)...

Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh,....(1).... thông báo về việc lắp đặt/thay đổi địa điểm, thời gian/chấm dứt hoạt động ATM trên địa bàn tỉnh, thành phố...(2).., như sau:

1. Đối với lắp đặt/chấm dứt hoạt động ATM:

- Tên gọi hoặc số hiệu ATM:
- Số series ATM:
- Loại máy ATM:...(4)...
- Địa chỉ lắp đặt ATM:
- ATM trực thuộc quản lý của:...(5)...
- Địa chỉ của đơn vị trực tiếp quản lý ATM:
- Thời gian lắp đặt/chấm dứt hoạt động ATM:
- Thời gian hoạt động:...(6)...

2. Đối với thay đổi địa điểm, thời gian hoạt động ATM:

- Tên gọi hoặc số hiệu ATM (cũ và mới):
- Số series ATM:
- Loại máy ATM:...(4)...
- Địa chỉ lắp đặt ATM (cũ và mới):
- ATM trực thuộc quản lý của:...(5)... (cũ và mới)
- Địa chỉ của đơn vị trực tiếp quản lý ATM (cũ và mới):
- Thời gian bắt đầu sử dụng địa điểm mới:
- Thời gian hoạt động:...(6)... (cũ và mới)

3. Đối với lắp đặt/thay đổi địa điểm ATM:

...(1)... đã đáp ứng đầy đủ các quy định tại Thông tư quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động như sau:

+ Trang bị các thiết bị tại ATM: *(nêu cụ thể: Ví dụ: Camera giám sát; thiết bị chống sao chép, trộm cắp thông tin thẻ;...)*

+ Đảm bảo an toàn điện; nguồn điện dự phòng; ánh sáng cần thiết: *(nêu cụ thể)*

+ Đáp ứng đủ các quy định khác về trang bị, quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn hoạt động ATM: *(nêu cụ thể)*

4. ...(1)... xin cam kết đảm bảo:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong thông báo này.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động và các quy định liên quan của pháp luật.

- Đảm bảo chất lượng, an toàn, thông suốt hoạt động ATM và chịu trách nhiệm về toàn bộ rủi ro của ATM./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

- Hướng dẫn điền thông tin:

(1): Tên tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có nhu cầu lắp đặt, thay đổi địa điểm, thay đổi thời gian, chấm dứt hoạt động ATM.

(2): Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi lắp đặt ATM.

(3): Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở hoặc chi nhánh của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trực tiếp quản lý ATM.

(4): Loại máy ATM như Diebold, Wincor...

(5): Tên đơn vị trực tiếp quản lý ATM.

(6): Ghi rõ thời gian hoạt động của ATM (nhất là đối với ATM có giới hạn về thời gian hoạt động như ATM lắp đặt tại siêu thị, tòa nhà, trung tâm thương mại...).

Mẫu số 2

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v triển khai/thay đổi địa điểm, thời gian/chấm dứt hoạt động ATM lưu động	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.....(2).....;
Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.....(3).....

Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh,....(1).... thông báo về việc triển khai/thay đổi địa điểm, thời gian/chấm dứt hoạt động ATM lưu động trên địa bàn tỉnh, thành phố...(2)..., như sau:

1. Đối với triển khai/chấm dứt hoạt động ATM lưu động:

- Số lượng ATM lưu động triển khai/chấm dứt (số lượng xe, số lượng máy ATM):
- Tên gọi hoặc số hiệu ATM lưu động:
- Số series ATM lưu động:
- Loại máy ATM lưu động:...(4)...
- Biển số xe ATM lưu động:
- ATM lưu động trực thuộc quản lý của:...(5)...
- Địa chỉ của đơn vị trực tiếp quản lý ATM:
- Dịch vụ cung ứng:
- Thời điểm triển khai/chấm dứt hoạt động ATM lưu động:
- Lý do triển khai ATM lưu động (nêu cụ thể):....(6)....
- Địa điểm hoạt động/chấm dứt hoạt động:...(7)...
- Thời gian hoạt động:...(8)...

2. Đối với thay đổi địa điểm, thời gian hoạt động ATM lưu động:

- Tên gọi hoặc số hiệu ATM lưu động:
- Số series ATM lưu động:
- Loại máy ATM lưu động:
- Biển số xe ATM lưu động:
- ATM lưu động trực thuộc quản lý của: ...(5)... (cũ và mới)

- Địa chỉ của đơn vị trực tiếp quản lý ATM (cũ và mới):

- Thời điểm bắt đầu thay đổi thời gian, địa điểm hoạt động ATM lưu động:

- Địa điểm hoạt động: ...(7)... (cũ và mới)

- Thời gian hoạt động: ...(8)... (cũ và mới)

...(1)... xin cam kết đảm bảo:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong công văn này.

- Triển khai hoạt động ATM lưu động theo đúng địa điểm và thời gian nêu trên.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động và các quy định liên quan của pháp luật.

- Đảm bảo chất lượng, an toàn, thông suốt hoạt động ATM lưu động và chịu trách nhiệm về toàn bộ rủi ro của ATM lưu động./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

- Hướng dẫn điền thông tin:

(1): Tên tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai, thay đổi địa điểm, thay đổi thời gian, chấm dứt hoạt động ATM lưu động.

(2): Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi triển khai ATM lưu động.

(3): Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở hoặc chi nhánh của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trực tiếp quản lý ATM lưu động.

(4): Loại máy ATM như Diebold, Wincor...

(5): Tên đơn vị trực tiếp quản lý ATM lưu động.

(6): Nêu lý do triển khai ATM lưu động.

(7), (8): Trong trường hợp ATM lưu động hoạt động tại nhiều địa điểm khác nhau, thống kê danh sách địa điểm và thời gian hoạt động của ATM lưu động (giờ, ngày, tháng, năm) tương ứng với từng địa điểm mà tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai dịch vụ ATM lưu động (có thể thống kê dưới dạng bảng biểu).

Mẫu số 3

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA ATM

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán/chi nhánh của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trực tiếp quản lý ATM:

Tên tổ chức/chi nhánh:.....

Họ và tên người đại diện:..... Chức vụ:.....

2. Thông tin về ATM:

Tên gọi hoặc số hiệu ATM:.....

Hãng sản xuất:.....

Địa điểm đặt ATM:.....

3. Họ và tên người kiểm tra:..... Chức vụ:.....

4. Nội dung kiểm tra: đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với ATM.

5. Kết quả kiểm tra:

TT	Nội dung kiểm tra	Đáp ứng	Không đáp ứng	Ghi chú
1	Trang bị camera			
2	Trang bị thiết bị chống sao chép, trộm cắp thông tin thẻ			
3	Nguồn điện (trang bị lưu điện, máy phát điện dự phòng...)			
4	Các chỉ dẫn, hướng dẫn cần thiết đối với khách hàng			
5	Thời gian tiếp quỹ, trạng thái quỹ			
6	Nội dung khác			

6. Ý kiến kết luận:

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CHI NHÁNH TRỰC TIẾP QUẢN LÝ ATM
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 4

TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ATM

Kỳ báo cáo (6 tháng đầu năm.....) năm.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán)

1. Báo cáo, đánh giá về tình hình hoạt động ATM (bao gồm ATM lưu động, nếu có)

- Đánh giá về chất lượng dịch vụ ATM (tính ổn định, thông suốt của hệ thống ATM; tình trạng quá tải ATM trong những ngày cao điểm...);

- Công tác an ninh, an toàn hoạt động ATM, trong đó tập trung một số nội dung sau:

+ Việc tổ chức, vận hành hệ thống quản lý, giám sát hoạt động mạng lưới ATM.

+ Tình hình tội phạm liên quan đến ATM của đơn vị báo cáo (nêu rõ số vụ việc mất an ninh, an toàn ATM đã được phát hiện, địa bàn xảy ra, thiệt hại, kết quả xử lý vụ việc...).

2. Các vướng mắc, kiến nghị.

	NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN (*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)
Nơi nhận: - Như trên; - Lưu.	

Mẫu số 5

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **CHI NHÁNH.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ATM

Kỳ báo cáo (6 tháng đầu năm.....) năm.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán)

1. Tình hình hoạt động ATM

Tình hình hoạt động ATM (bao gồm ATM lưu động, nếu có) và việc quản lý, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với hoạt động ATM trên địa bàn:

a. Về việc đảm bảo chất lượng dịch vụ ATM

b. Về việc đảm bảo an toàn, an ninh hoạt động ATM (nêu rõ các vụ việc liên quan, nếu có).

2. Tình hình dư luận: những vấn đề bức xúc phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến dịch vụ ATM trên địa bàn và biện pháp khắc phục.

3. Các vướng mắc, kiến nghị.

GIÁM ĐỐC

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.